

# **BÁO CÁO RÀ SOÁT ĐẦU TƯ VÀ CHI TIÊU CÔNG CHO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (CPEIR) – GIAI ĐOẠN 2016-2020 – TỈNH SÓC TRĂNG**

## **1. Tình hình biến đổi khí hậu ở Sóc Trăng**

### **Giới thiệu chung về tỉnh Sóc Trăng**

Sóc Trăng một tỉnh thuộc ĐBSCL, nằm ở hạ nguồn sông Hậu, Thành phố (Tp) Sóc Trăng cách Tp. Hồ Chí Minh khoảng 231 km, cách Tp. Cần Thơ 62 km.

Năm 2018, dân số toàn tỉnh là khoảng 1,3 triệu người, Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người là 37,5 triệu VNĐ (tương đương 1.629 USD), tổng giá trị GRDP toàn tỉnh đạt 49,3 nghìn tỉ VNĐ (2,14 tỉ USD)<sup>1</sup>.

Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh có nhiều thay đổi tích cực, tăng trưởng kinh tế đạt trên 7% trong năm 2017-2018, có tới 16/20 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết, 3/20 chỉ tiêu đạt 99% chỉ tiêu Nghị quyết của năm.

Năm 2018, sản xuất nông nghiệp ổn định, trong đó diện tích lúa đặc sản chiếm 50% tổng diện tích, tổng sản lượng lúa cả năm là 2,13 triệu tấn; chăn nuôi từng bước phát triển theo hướng tập trung, ứng dụng công nghệ cao, quy mô đàn giảm nhưng tập trung phát triển chất lượng; sản lượng thủy, hải sản đều tăng. Giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị xuất khẩu, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đều tăng so cùng kỳ; hoạt động thu hút đầu tư có nhiều khởi sắc.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng khu vực nông, lâm, ngư nghiệp, tăng tỉ dân trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ. Hiện, trong tổng thể cơ cấu kinh tế, thương mại và dịch vụ có mức đóng góp cao nhất, dẫn đầu trong cơ cấu kinh tế của tỉnh, chiếm 43,7%.

### **Tác động của biến đổi khí hậu đến tỉnh Sóc Trăng**

Trong những năm gần đây, biến đổi khí hậu (BĐKH) thông qua các biểu hiện như xâm nhập mặn, bão, áp thấp nhiệt đới, lốc xoáy, sạt lở đã và đang gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân Sóc Trăng.

### **Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh Sóc Trăng<sup>2</sup>**

Nhằm chủ động ứng phó với BĐKH, UBND tỉnh Sóc Trăng đã xây dựng và ban hành kế hoạch hành động ứng phó BĐKH, Chương trình hành động, Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH và nước biển dâng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2011 - 2015; rà soát, lồng ghép nội dung ứng phó với BĐKH, nước biển dâng vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành.

UBND tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 120 của Chính phủ về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với BĐKH trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Mục tiêu

<sup>1</sup> Tình hình kinh tế, xã hội Sóc Trăng năm 2018”. Báo Sóc Trăng, Đảng bộ tỉnh (<http://baosoctrang.org.vn/trong-tinh/nam-2018-kinh-te-xa-hoi-cua-tinh-phat-trien-toan-dien-tang-truong-kinh-te-dat-7-2-22551.html>)

<sup>2</sup> Chỉ đề tham khảo, lồng ghép vào phần kết quả phân tích đầu tư công cho BĐKH tại từng địa phương

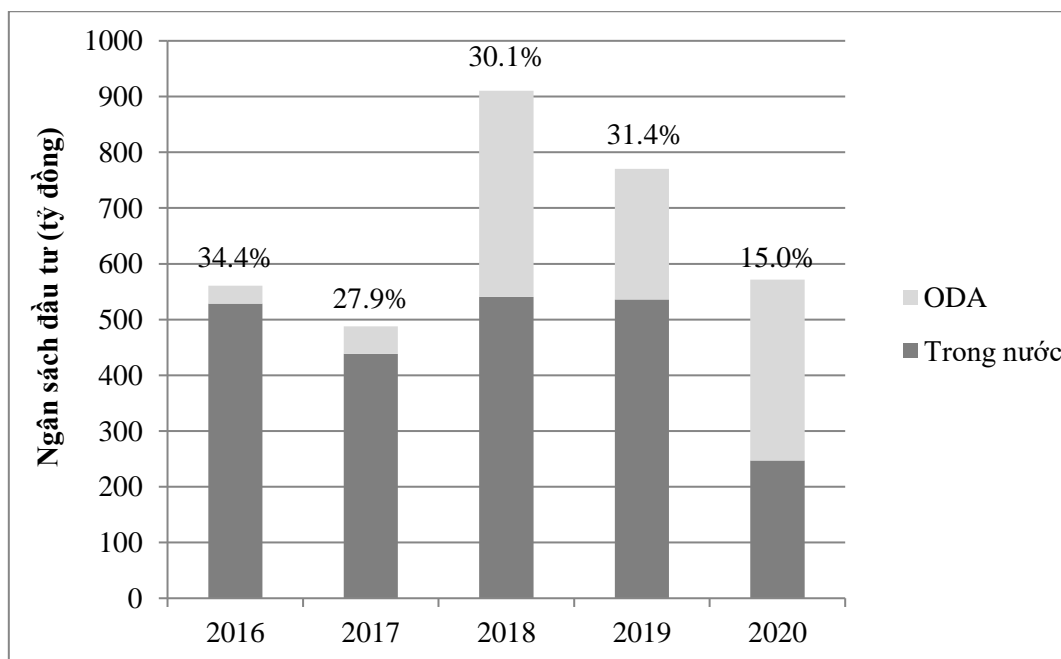


của Kế hoạch này là tập trung mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; hệ thống đô thị hiện đại được xây dựng và phân bố hợp lý tại các huyện, thị, thành phố; giao thông đường bộ, đường thủy phát triển đồng bộ, kết nối trong tỉnh, liên tỉnh và đảm bảo kết hợp hài hòa, thống nhất, hỗ trợ với hệ thống thủy lợi, đê điều; xây dựng nông thôn mới thích ứng với BĐKH và bảo vệ môi trường. Hoạt động đầu tư liên quan đến ứng phó với BĐKH tập trung vào:

- Cùng cố, xây dựng các công trình thủy lợi, hệ thống đê; đầu tư hệ thống hạ tầng đô thị, khu dân cư nông thôn ứng phó với BĐKH và nước biển dâng; triển khai dự án thí điểm trồng mới, phục hồi rừng ngập mặn ven biển tỉnh Sóc Trăng; triển khai dự án củng cố và nâng cấp hệ thống cống, trạm bơm điện bảo đảm tưới tiêu phục vụ sản xuất; điều chỉnh bổ sung quy hoạch hệ thống các công trình thủy lợi và nâng cấp hệ thống công trình trong điều kiện ứng phó với BĐKH.
- Triển khai nghiên cứu các công nghệ tưới tiêu khoa học nhằm tiết kiệm nước và nâng cao năng suất cây trồng; phát triển và chọn tạo giống cây trồng chống chịu với điều kiện thời tiết bất lợi, bảo tồn các giống cây trồng địa phương và thành lập ngân hàng giống.
- Triển khai trồng mới, phục hồi rừng ngập mặn nhằm thích ứng với BĐKH tại TX.Vĩnh Châu với diện tích 85ha; xây dựng hệ thống cống ngăn mặn và kênh trục thủy lợi tạo nguồn trữ ngọt các địa bàn xung yếu; đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế, thích ứng với BĐKH ở vùng Cù Lao Dung.
- Triển khai thực hiện các mô hình sản xuất luân canh lúa - tôm với các giống lúa theo hướng bền vững, cải thiện môi trường, tăng thu nhập cho người dân hay mô hình quản lý rừng dựa vào cộng đồng; mô hình chuyển đổi cây trồng từ mía sang cây có múi... trên địa bàn tỉnh.
- Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp chính quyền và người dân về BĐKH và các thách thức đang đặt ra đối với ĐBSCL và tỉnh Sóc Trăng; chủ động trong thích ứng với BĐKH và các tác động khác từ thượng nguồn; kêu gọi, huy động nguồn lực nhằm bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng, nhất là hệ thống rừng phòng hộ, rừng ngập mặn ven biển, ven sông.

## 2. Tổng hợp dữ liệu về đầu tư biến đổi khí hậu ở Sóc Trăng

### 2.1 Nguồn ngân sách đầu tư cho BĐKH



**Hình 1: Tổng ngân sách đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Sóc Trăng – (phần trăm chi ngân sách cho biến đổi khí hậu trên tổng chi ngân sách cho đầu tư phát triển của tỉnh được biểu thị bởi giá trị (%) trên cùng của mỗi cột)**

**Bảng 1: Đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Sóc Trăng theo từng năm từ 2016-2020 và theo nguồn vốn**

Năm	Đầu tư trong nước cho BĐKH (tỷ đồng)	Đầu tư nước ngoài cho BĐKH (tỷ đồng)	Tổng đầu tư cho BĐKH (vốn trong và ngoài nước) (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn đầu tư trong nước cho BĐKH (%)	Tỷ lệ vốn đầu tư nước ngoài cho BĐKH (%)	Tổng đầu tư công của tỉnh (tỷ đồng)	Tỷ lệ đầu tư cho BĐKH trên tổng đầu tư công của tỉnh (%)
2016	528,7	31,8	560,5	94,3	5,7	1.628,1	34,4
2017	438,2	49,4	487,5	89,9	10,1	1.745,4	27,9
2018	540,3	370,2	910,5	59,3	40,7	3.028,3	30,1
2019	535,9	234,4	770,4	69,6	30,4	2.453,2	31,4
2020	247,2	324,5	571,7	43,2	56,8	3.805,2	15,0

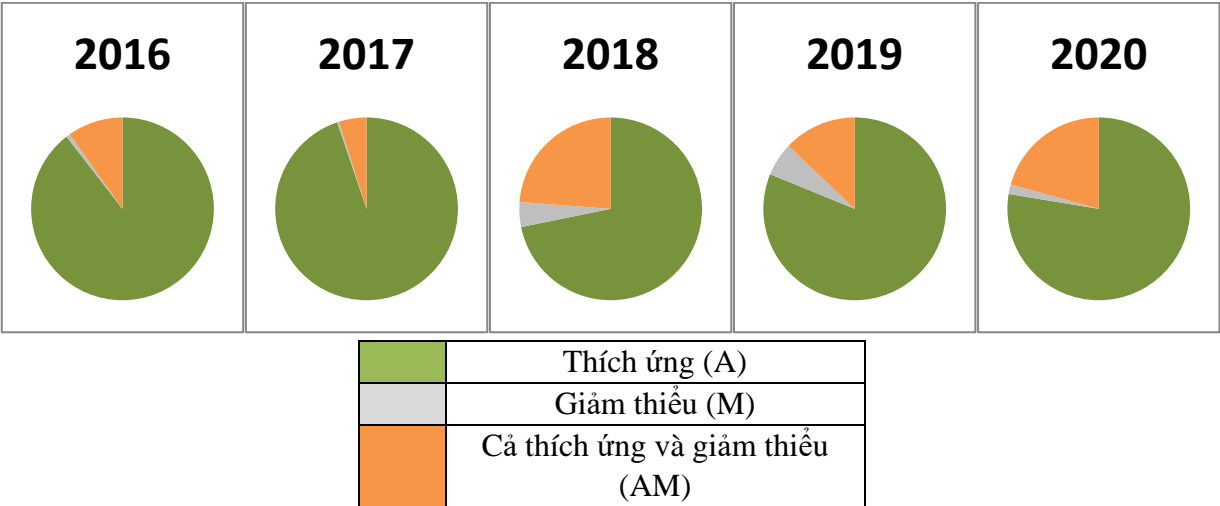
Chi đầu tư cho BĐKH bình quân giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Sóc Trăng là khoảng 660 tỷ đồng/năm, cao nhất vào năm 2018 (910,5 tỷ đồng), trong khi thấp nhất vào năm 2017 (487,5 tỷ đồng).

Giai đoạn 5 năm, 2016-2020, chi đầu tư cho biến đổi khí hậu bằng nguồn vốn trong nước bình quân hàng năm là 458 tỷ đồng, chiếm gần 70% tổng chi đầu tư, nguồn vốn ODA đóng góp ít hơn, khoảng 202 tỷ đồng, chiếm hơn 30%. Tỷ trọng đầu tư từ nguồn ODA thường thay đổi không theo quy luật, từ 5,7% năm 2016 có thể lên đến 56,8% vào năm 2020 tùy vào tình hình giải ngân của các dự án cũng như sự ổn định phân bổ vốn ODA.

Tỷ trọng chi đầu tư cho biến đổi khí hậu so với tổng chi đầu tư phát triển của tỉnh thay đổi từ 15,0% - 34,4% (trung bình 26,1%).

2.2 Chi ngân sách cho biến đổi khí hậu, theo mục đích chi

a) Phân bổ loại dự án cho “thích ứng”, “giảm thiểu” hoặc cho cả “thích ứng” và “giảm thiểu”



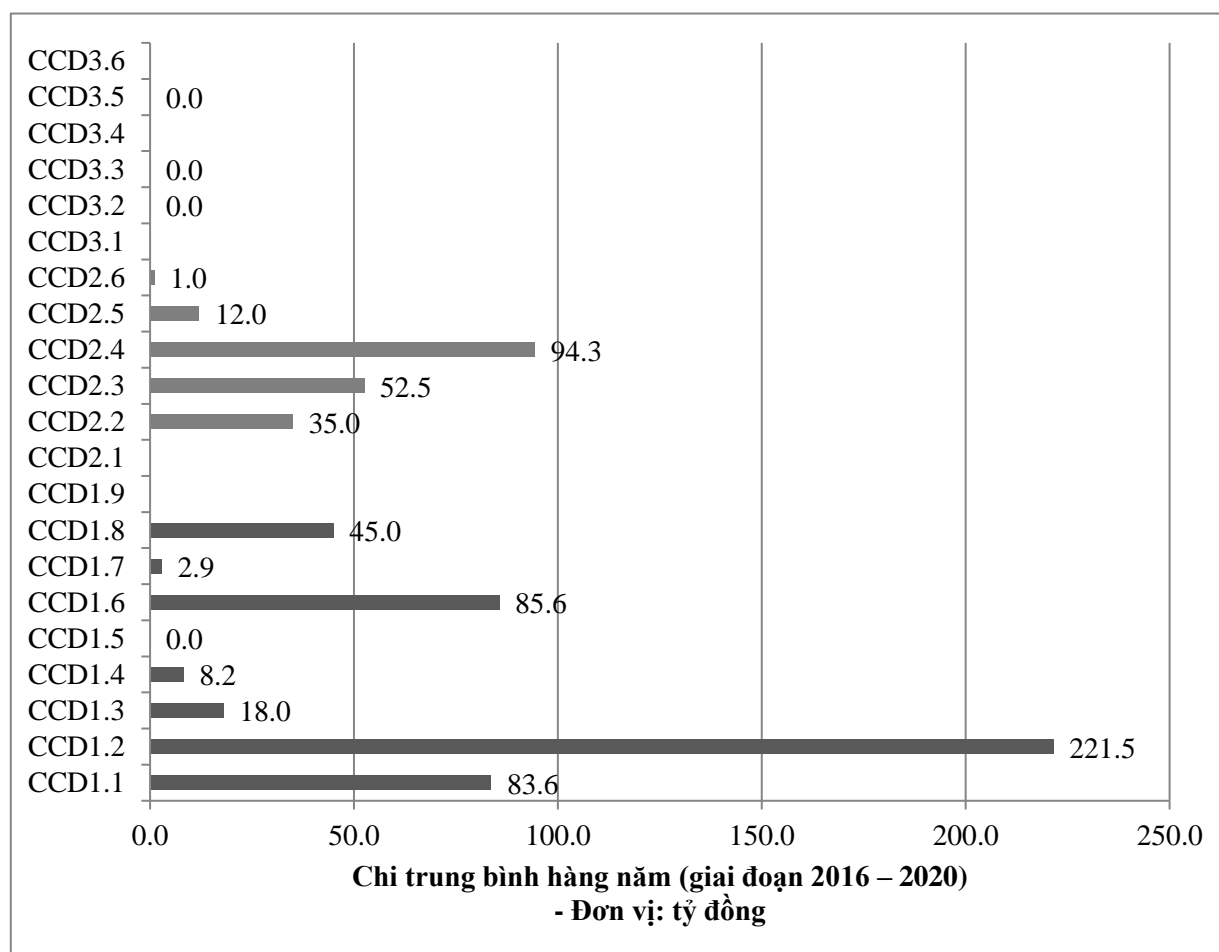
Số liệu chi tiết đầu tư cho biến đổi khí hậu theo thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu (để tham khảo)

Đơn vị: Tỷ đồng	2016		2017		2018		2019		2020	
Thích ứng	501,7	89,5%	461,9	94,7%	648,6	71,8%	623,3	81,1%	443,5	77,6%
Giảm thiểu	3,7	0,7%	1,5	0,3%	39,4	4,4%	45,6	5,9%	9,9	1,7%
Thích ứng & Giảm thiểu	55,2	9,8%	24,1	4,9%	215,0	23,8%	99,5	12,9%	118,4	20,7%

Phần lớn đầu tư liên quan đến biến đổi khí hậu thuộc lĩnh vực thích ứng, chiếm hơn 81%. Tương tự các tỉnh khác của khu vực ĐBSCL, Sóc Trăng có vốn đầu tư liên quan đến lĩnh vực giảm nhẹ, với tổng vốn cao nhất lên đến hơn 100 tỷ đồng, tập trung vào các dự án hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện, chất thải khu công nghiệp v.v, ngoài ra là những dự án hỗn hợp, liên quan đến cả lĩnh vực thích ứng và giảm nhẹ BĐKH với mức đầu tư trung bình hơn 100 tỷ đồng/năm, đó là dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển tỉnh Sóc Trăng, trồng mới phục hồi bảo vệ rừng ven biển thích nghi với BĐKH hay các dự án về chống xói lở gây bồi tạo bãi trồng cây ngập mặn bảo vệ bờ biển.

#### b) Phân bổ cho các nhiệm vụ chi đầu tư thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu (CCD)

Chi đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, trung bình hằng năm giai đoạn 2016 – 2020 (đơn vị: tỷ đồng)



Về lĩnh vực dự án đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương, 05 chủ đề được thực hiện, chiếm tỷ trọng tới hơn 80% tổng đầu tư bao gồm:

- CCD 1.2 (Xâm nhập mặn; đầu tư 221,5 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ trọng 33,6%),
- CCD 2.4 (Quản lý và xử lý chất thải; đầu tư 94,3 tỷ đồng/năm chiếm 14,3%),
- CCD 1.6 (Phát triển nông thôn và an ninh lương thực; 85,6 tỷ đồng/năm, chiếm 13,0%),
- CCD 1.1 (Bảo vệ bờ biển và đê ven biển; đầu tư 83,6 tỷ đồng/năm; chiếm 12,7%) và
- CCD 2.3 (Giao thông; đầu tư 52,5 tỷ đồng/năm; chiếm 8,0%) và

Các lĩnh vực đầu tư còn lại có thể kể tới: Đánh bắt cá và thủy sản, Tính chống chịu của các khu vực thành phố và dân cư, Thủy lợi, Cơ sở hạ tầng chuyên biệt chống chịu thiên tai, Đê và kè bảo vệ sông (CCD 1.8, CCD 2.2, CCD 1.3, CCD 2.5, CCD 1.4) chiếm tỷ trọng từ 1% đến dưới 7%.

UBND Tỉnh Sóc Trăng đã ban hành và triển khai thực hiện: Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (NTP-RCC) của tỉnh giai đoạn 2010-2015, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (CCAP), Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh (GGAP) và Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu (PIPA) nên chúng tôi có điều kiện đánh giá xem các hoạt động đầu tư được rà soát ở trên có phù hợp với chính sách của địa phương hay không, sau đây là một số nhận định:

- Hầu hết các lĩnh vực đầu tư nói trên đã được đề cập trong CCAP, phù hợp với chính sách ưu tiên của tỉnh.
- Nhiều dự án đầu tư trong lĩnh vực Giao thông được coi là có liên quan đến biến đổi khí hậu (lĩnh vực thích ứng) nhưng chưa được cụ thể hóa bằng các hướng dẫn/khuyến khích đầu tư của địa phương.
- Mặc dù đã được đề cập trong các chính sách của địa phương, tuy nhiên đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp vẫn còn hạn chế (giá trị đầu tư rà soát được là 2,9 tỷ đồng/năm).

### 2.3 Chi ngân sách từ nguồn vốn ODA

Dưới đây là 05 (năm) dự án ODA lớn nhất cho biến đổi khí hậu (Tên dự án, nguồn vốn, giai đoạn đầu tư, tỷ trọng trong tổng đầu tư từ ODA):

1. Dự án Nâng cấp đê biển kết hợp xây dựng hệ thống ngăn mặn từ cầu Mỹ Thanh 2 đến ranh Bạc Liêu (đoạn từ Trà Sết đến ranh Bạc Liêu) (2016-2020, 26,1%)
2. Xây dựng hệ thống công ngăn mặn và kênh trục thủy lợi tạo nguồn trữ ngọt các địa bàn xung yếu tỉnh Sóc Trăng (2016-2020, 15,2%)
3. Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với đk sinh thái để thích ứng với BĐKH và nâng cao sinh kế người dân khu vực Cù lao Dung (2016-2020, 14,9%)
4. Dự án Trồng rừng phòng hộ bảo vệ đê sông, đê biển tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020 (2016-2020, 12,8%)
5. Hệ thống ngăn mặn, ổn định sản xuất khu vực bờ tả sông Saintard (2016-2020, 10,8%)

## 2.4 Các công cụ lập kế hoạch và chính sách

Công cụ	Có (✓)/ Không (X)
CTMTQG về BĐKH tại địa phương, báo cáo cho giai đoạn 2015	✓
Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (CCAP)	✓
Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh (GGAP)	✓
Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris (PIPA)	✓
Khác: không	